

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HSPT

Ngày: 10/10/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

Ông Lê Thành Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Hiệp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hoàng; Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2018/HSST, ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2018/HSST, ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Mỹ H A, xã Đức M, huyện CL, tỉnh Trà Vinh; Giới T: nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Vợ bà Lê Thị Thúy Nh, sinh ngày 27/02/2001; Con có 01 người mới sinh; Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự và tiền án: Không; nhân thân: tốt; Bị tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không bị kháng cáo, kháng nghị và không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 12 năm 2017, ông Trần Hồng S, sinh năm 1979, bà Châu Thị Ngọc Th, sinh năm 1983, cùng ngụ ấp Phú H 1, xã Bình Ph, huyện CL, tỉnh Trà V và ông Nguyễn Hoàng Kh, sinh năm 1990, ngụ ấp Phú Đ 2, xã Bình Ph, huyện CL, tỉnh Trà V đến nhà bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1978, tọa lạc ấp Rạch Đ, xã Nhị L, huyện CL, tỉnh Trà V để đòi tiền mua vật tư xây dựng mà bà Ng còn nợ bà Thống. Khi đến nơi, ông Kh đứng bên ngoài, bà Th

vào nhà gặp con gái của bà Ng tên Lê Thị Thúy Nh đang ngồi ở bàn, ăn cơm cùng hai người em và Nguyễn Hữu T. Bà Th hỏi Nhi là bà Ng có nhà không, Nh trả lời mẹ không có nhà. Lúc này, anh S từ ngoài đi vào nhà cầm nón bảo hiểm đập lên ván và nói nếu không trả tiền thì ngủ ở đây luôn, nên T và anh S cự cãi với nhau. Sau đó, T đi lên nhà trước vào buồng lấy 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm đi ra cửa nhà trước. Thấy vậy, anh S đi ra sân phía trước nhà thì bị té, T cầm dao ở tay trái từ trên nhà bước xuống sân chém anh S từ trên xuống, anh S đưa tay lên đỡ thì bị T chém trúng vào cổ tay phải. T tiếp tục cầm dao chém về phía anh S nhiều lần, anh S đưa hai tay đỡ bị T chém dao trúng vào khuỷu tay phải và lòng bàn tay trái. Anh S bỏ chạy ra phía cổng rào thì T cầm dao đuổi theo. Khi gần tới cửa rào thì T ở phía sau cầm dao ở tay trái chém về phía anh S làm trúng vào gối trái của anh S. Anh S tiếp tục chạy ra khỏi cửa rào, T cầm dao đuổi theo, chém trúng vào lưng bên phải của anh S và dùng chân đá làm anh S té ngã cặp đường đal. T cầm dao đi vào nhà bà Nglấy đôi dép rồi đi về nhà của T. Trên đường đi, T ném cây dao xuống ao nước cách nhà bà Ng khoảng 200 mét. Sau đó, ông Trần Hồng Sinh được người nhà đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu và điều trị vết thương, đến ngày 24/12/2017 thì xuất viện.

Tại kết luận giám định số 30/TgT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định (ngày 28 tháng 02 năm 2018) của ông Trần Hồng Sinh như sau: 01 sẹo cổ bàn tay phải, tỷ lệ 08%; 04 sẹo (sẹo khuỷu tay phải, sẹo lòng bàn tay trái, sẹo lưng phải, sẹo gối trái), tỷ lệ 03%. Tỷ lệ chung là 11% và cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2018/HSST, ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện CL đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được T từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 14/8/2018, bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung án sơ thẩm mô tả, bị cáo thống nhất tội danh mà Tòa án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo không kêu oan, mà chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, lý do bị cáo có con nhỏ và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Quan điểm của Vị Kiểm sát viên: Qua lời trình bày và tranh luận tại phiên tòa hôm nay xét thấy nội dung án sơ thẩm mô tả phù hợp lời trình bày của bị cáo và chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cũng như đã cân nhắc T chất của vụ án khi lượng hình đối với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ

nào mới. Nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1, Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Xét tại phiên tòa cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với kết quả điều tra là vào ngày 23/12/2017 bị cáo T đã dùng dao chém nhiều nhát vào cơ thể của anh S gây thương tích là 11% đúng như nhận định của án sơ thẩm.

Xét T chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rất rõ dùng dao chém vào cơ thể người sẽ làm người khác bị thương, nếu nặng thì có thể tử vong mà sức khỏe T mạng con người được pháp luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật. Nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, khi thực hiện hành vi bị cáo thực hiện rất quyết liệt mong muốn xâm hại sức khỏe của anh S được thể hiện bị cáo chém anh S trước sân nhà gây thương tích cho anh S ở cổ tay phải, khuỷu tay phải, lòng bàn tay trái, anh S bỏ chạy ra cổng bị cáo rượt theo chém vào gối chân trái, anh S tiếp tục chạy bị cáo lại tiếp tục đuổi theo chém vào vùng lưng bên phải của anh S và dùng chân đá ngã anh S xuống cấp đường dal. Hậu quả bị cáo đã gây thương tích cho anh S với tỷ lệ thương tật là 11%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo hơn quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Về hình phạt 02 (hai) năm tù án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp T chất của vụ án và mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có yếu tố lỗi của bị hại. Mức hình phạt tuyên đối với bị cáo là mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo trình bày bị cáo có con nhỏ, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên những căn cứ này Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, vì vậy tại Tòa phúc thẩm này được xem như bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp với T chất và tình tiết khách quan của vụ án như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2018/HSST, ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được T từ ngày 14 tháng 5 năm 2018

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện CL;
- VKSND huyện CL;
- CA huyện CL;
- CC THADS huyện CL;
- Các bị cáo;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành